

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 064.3823119 Fax: 064.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT
3. Điện thoại: 064.3823119 Fax: 064.3823120
4. Loại thông tin công bố: định kỳ

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



TP. Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Nhật Thành Lâm

Số: 334/TB-HĐQT

Bà Rịa, ngày 25 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức:

Khai mạc vào lúc 08h30, thứ hai ngày 08/05/2017.

2. Địa điểm tổ chức:

Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất; Số 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Nội dung đại hội:

Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận, xem xét và thông qua những nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và Phương hướng hoạt động năm 2017;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Phương hướng hoạt động năm 2017;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2017;
- Tờ trình phê duyệt chi trả thù lao năm 2016 và đề xuất thù lao cho năm 2017;
- Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017;
- Và các nội dung khác (nếu có).

Các tài liệu của đại hội được đăng tải trên Website của công ty theo đường link:

<http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Kính đề nghị Quý cổ đông truy cập Website của công ty để tra cứu hoặc tải các tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

4. Thành phần tham dự và đăng ký tham dự Đại hội:

Thành phần tham dự đại hội bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của công ty (hoặc người được cổ đông ủy quyền) theo danh sách cổ đông của Công ty thời điểm ngày 17/4/2017 do trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức và phục vụ Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội, gửi Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự (được gửi kèm thông báo này) bằng đường bưu điện về cho Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Số 256, đường 27/4, phường Phước Hưng, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hoặc Quý cổ đông Fax Giấy đăng ký tham dự theo số Fax: 064.3823120

Hoặc đăng ký tham dự bằng Email theo địa chỉ: tranthixuantrinh9016@gmail.com
Nội dung Email phải có thông tin đầy đủ theo như Giấy xác nhận tham dự ĐHCĐ.

Thời gian đăng ký tham dự: Kể từ ngày cổ đông nhận được thông báo đến 8h00 phút ngày 08/5/2017.

Trong trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội hoặc không ủy quyền tham dự Đại hội, xem như Quý cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

Lưu ý:

Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo: Thông báo mời họp, bản gốc CMND/Hộ chiếu để đăng ký tham dự đại hội. Hồ sơ ủy quyền cho người khác dự họp bao gồm: Giấy ủy quyền tham dự theo mẫu, bản sao chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của cổ đông và Chứng minh nhân dân (bản gốc) của người được ủy quyền.

Nếu Quý cổ đông cần hỗ trợ hoặc có bất kỳ thắc mắc nào, đề nghị liên hệ:

Chị Trần Thị Xuân Trinh - Số điện thoại: 064.3823119 - 0975209016

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu HĐQT, VT.



Nguyễn Văn Mạnh Cường



**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**

**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất**

1. Xác nhận tham dự Đại hội:

Tên cổ đông:
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
Điện thoại:
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại
Họ và tên Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:
.....
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:)

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Ông/bà:
CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(Bằng chữ:)

và/hoặc

3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:

- | | | | | |
|--------------------------|----------------------------|----------------|-------|---------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường | - Chủ tịch | | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm | - Phó Chủ tịch | | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Văn Thoại | - Thành viên | | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> | Ông Đỗ Khắc Tùng | - Thành viên | | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Thanh Bình | - Thành viên | | cổ phần |

4. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất.
- Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc tại giấy ủy quyền này.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2017
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CP CAO SU THỐNG NHẤT

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian: 8h30, thứ hai, ngày 08 / 05 /2017

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Stt	Nội dung
1	Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông. Thống kê số lượng cổ đông tham dự đại hội.
2	Thông qua quy chế làm việc tại đại hội
3	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
4	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
5	Thông qua Chương trình đại hội
6	Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017
8	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017
9	Thông qua các tờ trình về: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2017. - Phê duyệt chi trả thù lao người quản lý công ty năm 2016 và đề xuất mức thù lao cho năm 2017; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017;
10	Ý kiến phát biểu của cổ đông
11	Chủ tọa Đoàn trả lời ý kiến của các cổ đông
12	Thông qua Nghị quyết đại hội và Biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội
13	Bế mạc đại hội

Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2016;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này áp dụng tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất (gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc người được các Cổ đông uỷ quyền hợp pháp (gọi chung là Cổ đông) tham dự Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ngày 17/4/2017 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty.

Điều 4: Cổ đông là pháp nhân tham dự Đại hội đồng cổ đông phải là người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó, hoặc người được cổ đông pháp nhân đó uỷ quyền hợp pháp bằng văn bản.

Điều 5: Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại Điều 4 có quyền uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6: Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.



2. Được quyền ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
3. Được quyền nhận tất cả các thông tin, tài liệu về các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Được thảo luận các vấn đề trong nội dung Đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.
5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 7: Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức.
2. Chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Đại hội; sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc Đại hội cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Điều 8: Chủ tọa đoàn gồm 05 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn.

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;
2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;
3. Trả lời những vấn đề do cổ đông và Đại hội yêu cầu;
4. Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
5. Thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty để điều hành Đại hội một cách hợp lý;

6. Có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành Đại hội;
7. Quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10: Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 11: Thư ký Đại hội gồm 01 người do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 12: Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội;
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông;
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

100424
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐÀO SƯ
CÔNG NGHỆ
T. T. B. A. R. I

CHƯƠNG VI: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Điều 13: Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.

Điều 14: Ban kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 15: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17 tháng 4 năm 2017.

CHƯƠNG VII: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG ĐẠI HỘI

Điều 16: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn qua thư ký Đại hội. Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay; chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất

trí, cổ đông mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tập trung vào trọng tâm chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, tránh trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Đại hội.

Điều 17: Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

CHƯƠNG VIII: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 18: Mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu; Thông qua các báo cáo, phương án sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định mức chi trả cổ tức, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại Đại hội.

Điều 19: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20: Mỗi cổ đông hay đại diện cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

Điều 21: Thẻ lệ biểu quyết.

1. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ở góc trên bên trái.
2. Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

3. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ thẻ biểu quyết lên cao; Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý; tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ thẻ biểu quyết.

Điều 22: Trong trường hợp có khúc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ xem và quyết định ngay tại Đại hội.

CHƯƠNG IX: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23: Các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có hiệu lực kể từ ngày Ban Tổ chức Đại hội ký ban hành.

Điều 25: Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Kim Chi



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2017 về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Thống Nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bầu vào ngày 29 tháng 06 năm 2016 gồm có 5 thành viên:

Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Thoại	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Khắc Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Các cuộc họp:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã họp 6 phiên và ban hành 06 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong năm 2016.

Trong các cuộc họp, từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động điều hành của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc cụ thể:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết HĐQT số 01/2016-HĐQT	19/5/2016	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thông qua chương trình, thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2016 - HĐQT thông qua các vấn đề nhân sự trong công ty - Điều khoản thi hành
2	Nghị quyết HĐQT số 02/2016-HĐQT	06/6/2016	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thông qua và trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2016 phê chuẩn nội dung chương trình Đại hội - HĐQT thông qua và trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2016 phê chuẩn số lượng TV.HĐQT và Ban Kiểm soát - HĐQT thông qua và giao cho Ban Tổng Giám đốc công ty bổ nhiệm các chức danh kể từ ngày 06/06/2016 có thời gian thử thách để theo dõi và đánh giá năng lực quản lý - HĐQT thông qua chủ trương sáp nhập Nhà Máy chế biến cao su Bàu non vào Nông Trường cao su Hòa Bình 2. - HĐQT thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016. - HĐQT chấp thuận cử ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường là người đại diện cổ phần của Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất trong Công Ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa (gọi tắt là Baria- Serece) kể từ ngày 01/06/2016. - Điều khoản thi hành
3	Nghị quyết HĐQT số 03/2016-HĐQT	27/6/2016	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT chấp thuận thông qua sửa đổi điều 2, điều 3 Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 06/06/2016 - HĐQT chấp thuận thông qua và trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2016 phê chuẩn: Cơ cấu tổ chức, quản lý và quản trị công ty theo điểm b, khoản 1 – Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 - Điều khoản thi hành
4	Nghị quyết HĐQT số 04/2016-HĐQT	04/7/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm các chức danh trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 - Bổ nhiệm ông Nguyễn Nhật Thành Lâm giữ chức vụ Kế toán trưởng - Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh - Giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai <ul style="list-style-type: none"> + Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015 + Chi trả cổ tức năm 2015 + Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016 + Xây dựng phương án trả lương năm 2016 + Thực hiện kế hoạch ĐTXDCB năm 2016 - Thay đổi người đại diện theo pháp luật

			<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT - Giao Ban Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 - Điều khoản thi hành
5	Nghị quyết HĐQT số 05/2016-HĐQT	08/8/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016 - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 7 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2017 - Chấp thuận tổ chức Ban Kiểm toán nội bộ và thư ký công ty - Chấp thuận việc đề cử danh sách phó tổng giám đốc để người đại diện phần vốn nhà nước trình chủ sở hữu vốn nhà nước phê duyệt - Chấp thuận việc phân công đối với các tiểu ban trong hội đồng quản trị - Chấp thuận việc hoãn sáp nhập Nhà máy CBMCS Bàu Non vào NTCS Hoà Bình 2 - Chấp thuận đổi tên Phòng Kỹ thuật cao su – Dầu tur và Quản lý đất đai thành Phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện việc chi khen thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp - Chấp nhận chủ trương thu hồi 12,95 ha đất tại NTCS Phong Phú của Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Điều khoản thi hành
6	Nghị quyết HĐQT số 06/2016-HĐQT	28/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 - Thống nhất đánh giá, nhận xét đề nghị của Chủ tịch HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, sản xuất kinh doanh trong thời gian tới - Giao Ban Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục cần thiết xử lý hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi tại Nhà máy CBTACN Hưng Long - Thông qua Chủ tịch HĐQT uỷ quyền cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách - Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ quý IV/2016 và năm 2017 - Giao Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách hành chính – Thanh tra bảo vệ và an toàn lao động - Thống nhất bản tự nhận xét, đánh giá của người đại diện phần vốn nhà nước - Điều khoản thi hành

0010
 ĐNG
 Ồ PH/
 :AO S
 ĐNG N
 T. BÀ R

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

3.1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2016, Ngành cao su tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn như sự phục hồi yếu của nền kinh tế thế giới, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, tình trạng nắng hạn khốc liệt đã ảnh hưởng đến

vườn cây cao su, những tháng cuối năm mưa lớn kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác khai thác và thu hoạch mủ.

Tình hình giá cao su thiên nhiên những tháng đầu năm 2016 tiếp tục duy trì ở mức thấp, do nhu cầu tiêu thụ chậm vì nền kinh tế thế giới phục hồi yếu; giá dầu duy trì ở mức thấp; bước qua 6 tháng cuối năm tình hình giá cao su phục hồi nhờ các yếu tố hỗ trợ như: tình hình tăng giá mạnh mẽ của các loại hàng hóa trên thị trường Trung quốc – nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới; yếu tố từ đồng USD mạnh lên; triển vọng giá dầu hồi phục cũng tốt hơn; Bên cạnh đó tình hình thời tiết mưa nhiều tại các vùng trồng cao su cũng là nhân tố khiến giá cao su tăng trong những tháng cuối năm qua.

Riêng Công ty cổ phần cao su Thống Nhất, năm 2016 có những khó khăn như: Thời tiết bất thường, mùa mưa năm 2015 kết thúc sớm cho nên công tác khai thác mủ đến giữa tháng 01/2016 phải dừng lại trên 70% diện tích khai thác. Đồng thời mùa mưa năm 2016 lại đến muộn cho nên công tác khai thác bắt đầu từ tháng 6, trễ đi 30 ngày so với trước đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến thu hoạch mủ làm giảm sản lượng vườn cây cao su. Diện tích vườn cây khai thác có mật độ cây cạo ít, năng suất thấp, khó khăn cho công nhân khi cạo mủ; Giá bán mủ cao su trong năm biến động khó lường; Công nhân lao động trực tiếp nghỉ việc nhiều. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CBCNV công ty đã góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Năm 2016 công ty khai thác được 1.141,63 tấn mủ qui khô, đạt 113,82% kế hoạch năm; năng suất vườn cây bình quân đạt 1,37 tấn/ha.

Năm 2016, công ty đã tiêu thụ được 749,93 tấn cao su SVR; 650,25 tấn cao su RSS và 65, tấn mủ cao su tạp. Giá bán cao su các loại bình quân 27,57 triệu đồng/tấn với tổng doanh thu công ty năm 2016 là 86,54 tỷ đồng đạt 110,95% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế công ty đạt 22,54 tỷ đồng tỷ lệ 162,33% kế hoạch năm. Từ hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động với thu nhập bình quân 5,7 triệu đồng/người/tháng, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 8,95 tỷ đồng. Hội đồng quản trị đã quyết định trình đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức cả năm 2016 với mức 8%/mệnh giá.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2016 như sau:

S TT	Chỉ tiêu	Đ V T	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2016 so với 2015
1	Sản lượng khai thác	Tấn	1.104,00	1.003,00	1.141,63	113,82%	103,41%
2	Sản lượng thu mua	Tấn	263,50		55,46		0,00%
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.566,30	1.140,80	1.400,00	122,72%	89,38%
4	Giá bán bình quân	tr.đ/ tấn	28,80	26,50	27,60	104,15%	95,83%
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	117,64	78,60	86,54	110,10%	73,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,89	13,89	22,54	162,33%	174,83%
7	Tỷ suất LNST trên tổng	%	10,96	17,67	26,05	147,44%	237,66%

	doanh thu						
8	Tỷ suất LNST / tổng TS (ROA)	%	4,02		6,93		172,39%
9	Tỷ suất LNST / vốn CSH (ROE)	%	4,26		7,33		172,07%
10	Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	đồng	670	721	1.171	162,41%	174,78%
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức / VDL	%	5	5	8	160,00%	160,00%

3.3 Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị năm 2016:

Năm 2016, Ngành cao su tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn như sự phục hồi yếu của nền kinh tế thế giới, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, tình trạng nắng hạn khốc liệt đã ảnh hưởng đến vườn cây cao su, những tháng cuối năm mưa lớn kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác khai thác và thu hoạch mủ. Bám sát tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty theo sát từng hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc; Giải quyết linh hoạt, kịp thời từng vấn đề vướng mắc trong sản xuất. Đặc biệt, Hội đồng quản trị đã quyết liệt trong việc tiết giảm chi phí sản xuất, bảo đảm thu nhập cho người lao động..

Về hoạt động tuân thủ pháp luật: Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản trị của công ty. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển công ty được ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3.4 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty :

3.4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

+ *Đối với hoạt động quản trị:* Sửa đổi và ban hành các quy chế liên quan đến việc quản trị công ty nhằm tạo nên một phong cách làm việc chuẩn mực và khoa học hướng dần đến một cơ cấu tổ chức tinh gọn và tiến tới xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

+ *Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh :* Thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch SXKD; Quản lý tốt sản phẩm; Thực hiện tốt việc tiết kiệm chống lãng phí; Tăng cường thu mua mủ cao su tiểu điền; Tăng cường thu mua điều chế biến và tiếp tục gia công điều; Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Chuyên đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác như keo lai, chuối ...

+ *Đối với việc đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận:* Tạo mọi điều kiện cho lớp trẻ có đủ năng lực và đạo đức được học tập và tham gia vào các vị trí quản lý cơ sở để dần dần thay thế trong tương lai;

+ *Về gia tăng giá trị tài sản của cổ đông :* Không làm thất thoát vốn và tài sản. Bảo đảm đồng tiền được đưa vào hoạt động kinh doanh phải đem lại lợi nhuận và từ đó làm tăng giá trị tài sản của của đông;

3.4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

11/10/2016

- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐTN và HĐQT;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả cao.

PHẦN II: **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Bước vào năm 2017, Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát..., dự báo năm 2017 sẽ có nhiều khó khăn, thách thức tác động đến kinh tế nước ta. Tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo có xu hướng cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp. Thị trường tài chính tiền tệ, giá cả hàng hóa thế giới diễn biến phức tạp; xu hướng bảo hộ mậu dịch của một số nền kinh tế lớn sẽ tác động đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, các cân đối của nền kinh tế chưa thật sự vững chắc. Bên cạnh đó, dự báo giá bán cao su 2017 biến động khó lường, giá dầu vẫn ở mức thấp, từ đó, ít nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam. Ngoài ra, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, bệnh phấn trắng trên vườn cây khai thác sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác, doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017. Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch năm 2017 với một số chỉ tiêu chính sau:

Sản lượng cao su sản xuất: 1.280, tấn

Giá bán bình quân (Cao su SVR3L & RSS1-3): 40, triệu đồng/tấn

Tổng doanh thu: 84.280 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 23.280, triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: 21.030, triệu đồng

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% đến 8% mệnh giá.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp sau:

Sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây.

Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật khai thác, tận thu mù để đạt sản lượng tốt nhất trong vườn cây khai thác. Cạo tận thu tối đa vườn cây thanh lý trồng tái canh, nhất là vườn cây chuẩn bị thanh lý phục vụ tái canh năm 2018. Xây dựng chế độ bồi thuốc kích thích đúng quy trình kỹ thuật để sản lượng đạt tối ưu.

Giao khoán lâu dài vườn cây KTCB ngay từ khi bắt đầu trồng tái canh, tổ chức quản lý đầu tư và thực hiện nhiều biện pháp trồng xen, thâm canh chăm sóc vườn cây thật tốt, rút ngắn thời gian KTCB đưa vào khai thác sớm.

Thực hiện tốt các khâu chuẩn bị trồng tái canh ngay từ đầu, cân đối cây giống, chuẩn bị đất để xuống giống kịp thời vụ nhằm giảm chi phí cây trồng dặm, chi phí phân bón,...

Chủ động đàm phán với các khách hàng truyền thống nhằm đạt được giá bán tốt nhất. Đảm bảo giao hàng đúng hạn, thực hiện đúng cam kết với khách hàng nhằm giữ vững uy tín và nâng cao thương hiệu công ty với khách hàng. Đồng thời, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

Quản lý chặt chẽ suất đầu tư trên tinh thần tiết kiệm nhất nhằm đảm bảo hiệu quả lâu dài phù hợp với xu thế giá cao su hiện nay. Mở rộng diện tích trồng xen các loại cây hoa màu, cây lương thực,... để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tiết giảm chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây.

Tiếp tục rà soát lại chi phí sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm trên cơ sở định mức chi phí cho từng loại vật tư, hóa chất, phân bón, nguyên liệu đầu vào,... Xây dựng ý thức tiết kiệm, chống lãng phí ở từng cán bộ công nhân lao động trong mọi hoạt động nhằm kiểm soát chi phí giá thành sản phẩm.

Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mủ tạo điều kiện thu hút thêm khách hàng cung cấp mủ cho công ty (đặc biệt là các khách hàng sản lượng lớn, ổn định). Thường xuyên kiểm tra chất lượng mủ nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nắm bắt tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

Cân đối và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương tại các đơn vị, hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo tính kích thích tích cực cho người lao động đồng thời không vượt quỹ lương được duyệt. Phối hợp đoàn thể tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân, thực hiện đúng các chế độ chính sách, nhất là chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, nhất định công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 mà đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của công ty trên thị trường.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (chủ sở hữu vốn NN);
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT và BKTNB.
- Lưu Thư ký công ty.



Nguyễn Hữu Mạnh Cường

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

PHẦN THỨ NHẤT : TỔNG KẾT NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Năm 2016 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm cao su không thuận lợi, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, cụ thể là:

- Về khó khăn:

Những tháng đầu năm 2016 giá cả cao su thiên nhiên trên thế giới tiếp tục sụt giảm sâu và chạm mức đáy, đơn giá xuất khẩu bình quân 1.333 USD/Tấn giảm 1% so với năm 2015 và giảm 66% so với năm 2011. Đến quý IV/2016 giá cao su có tăng lên nhưng tăng không cao, chưa bằng giá thành sản xuất, ảnh hưởng đến doanh thu của Doanh nghiệp và thu nhập đời sống của người Lao động.

Bên cạnh đó tình hình thời tiết bất lợi cho nông nghiệp nói chung và cho sản xuất cao su nói riêng, đó là hiện tượng ElNino- hạn hán khốc liệt kéo dài đến hết quý II/2016. Mùa mưa năm 2015 kết thúc sớm cho nên công tác khai thác mù đến giữa tháng 01/2016 phải dừng lại trên 70% diện tích khai thác. Đồng thời mùa mưa năm 2016 lại đến muộn cho nên công tác khai thác bắt đầu từ tháng 6, trễ đi 30 ngày so với trước đây. Ảnh hưởng trực tiếp đến thu hoạch mù làm giảm sản lượng vườn cây cao su.

Hai yếu tố giá cả cao su giảm sút và năng suất, sản lượng mù giảm đã làm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt thấp, nếu chỉ dựa vào nguồn thu là SXKD cao su thì không có lợi nhuận. Công ty đã đưa ra chính sách phúc lợi, an sinh cho người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, gần gũi. Tuy nhiên, ảnh hưởng thu hút lao động của các khu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; rủi ro về chính sách pháp luật .. đã tác động tiêu cực đến công nhân làm việc tại các nông trường cao su, nhiều công nhân bỏ việc gây nên tình trạng thiếu hụt lao động khai thác mù.

Đối mặt với những khó khăn, Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty thường xuyên trao đổi để tìm ra hướng đi phù hợp nhất; cùng với người lao động đã chung sức, đồng lòng cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn, giữ vững ổn định sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất, cơ cấu lại lực lượng lao động, thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu của KH năm 2016.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cao su :

1.1. Diện tích cây cao su:

***Tổng diện tích vườn cây : 2.064,03 ha :**

- Diện tích cao su khai thác : 853,83 ha Trong đó: NTCS Phong Phú : 282,27 ha và NTCS Hòa Bình 2 : 571,56 ha



- Diện tích chăm sóc cao su KTCB : 1053,05 ha Trong đó: NTCS Phong Phú : 156,26ha và NTCS Hòa Bình 2 : 896,79 ha .

- Diện tích cao su tái canh : 157,15 ha .

1.2 Công tác tái canh trồng mới trên diện tích 157,15 ha.

- Thời gian bắt đầu thi công: 15/6/2016.

- Thời gian hoàn thành: 30/7/2016.

- Cơ cấu giống: RRIV1: 24.121 cây (Lô 86, 89, vườn ươm). RRIV5: 17.707 cây (Lô75, 98). RRIV 124: 24.813 cây (Lô 77, 78). RRIV 114: 20.872 cây (Lô 79, 80).

- Diện tích theo loại bầu trồng:

+ Bầu cắt ngọn: 44,45ha.

+ Bầu 2 tầng lá: 112,7ha.

Nguồn cây giống do cơ sở tư nhân không bảo đảm chất lượng giống và tiến độ cung cấp không đúng , cũng như lượng giao nhận không đúng theo hợp đồng dẫn đến không kịp thời vụ trồng. Công ty phải mua thêm 25.000 cây bầu cắt ngọn trồng trên diện tích 44,45ha. Việc xen canh cây mì trên lô cao su KTCB không thu hoạch giao mặt bằng đúng thời điểm cam kết trong hợp đồng là 30/9/2016, kéo dài đến 10/11/2016 mới nhổ mì xong.. ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cao su. Tình trạng cây cao su bị cây mì cạnh tranh ánh sáng và dinh dưỡng đã ảnh hưởng đến sự phát triển cây cao su mới trồng. Nặng nhất là cây cao su trên các lô 77,78 phải chăm sóc đặc biệt, đến nay cây cao su đã phục hồi sinh trưởng phát triển bình thường.

1.3. Sản lượng khai thác mũ :

* Tổng sản lượng mũ quy khô: **1.141,63 tấn**, đạt 113,82 % (KH:1.003 tấn); Trong đó:

-NTCS Hòa Bình 2 : 683,81 tấn, đạt 107,01 % (KH 639 tấn)

-NTCS Phong Phú : 457,82 tấn, đạt 125,77 % (KH 364 tấn)

1.4. Năng suất vườn cây : bình quân 1.337,1 kg/ha; Trong đó :

-NTCS Hòa Bình 2 : 1.196,4 kg/ha

-NTCS Phong Phú : 1.621,9 kg/ha

1.5.Lỗi phạm kỹ thuật bình quân năm 2016:

- NTCS Hòa Bình 2 : bình quân 0,58 lỗi/CN/tháng.

+ Vườn cây nhóm I : 0,60 lỗi/CN/tháng

+Vườn cây nhóm II : 0,48 lỗi/CN/tháng

- NTCS Phong Phú : bình quân 0,61 lỗi/CN/tháng

+ Vườn cây nhóm I : 0,24 lỗi/CN/tháng

+Vườn cây nhóm II : 1,0 lỗi/CN/tháng

* Cả 02 Nông trường đều đạt mục tiêu chất lượng đề ra. Công ty đã ban hành Thông báo sửa đổi quy định kiểm tra kỹ thuật cạo, trong đó: giao trách nhiệm cho Tổ, Đội kiểm tra

kỹ thuật công nhân. Ban kỹ thuật NT rèn luyện tay nghề cho một số công nhân có tay nghề yếu để nâng cao tay nghề cao mù.

1.6. Chế biến cao su :

* Tổng sản lượng mù chế biến **1.348,61 tấn**, đạt 95,64 % KH năm (1.410 tấn); Trong đó :

- Cao su SVR chế biến: 657,58 tấn, đạt 109,60 % KH năm (600 tấn).
- Cao su SVR gia công: 185,49 tấn, đạt 46,37% KH năm (400 tấn).
- Cao su RSS chế biến : 460,95 tấn, đạt 128,04 % KH năm (360 tấn).
- Cao su RSS gia công: 44,59 tấn, đạt 89,18% KH năm (50 tấn).

Cả 2 Nhà máy đều đạt MTCL đề ra : Nhà máy chế biến cao su Bà.Non đạt 99,66% SVR3L và Nhà máy chế biến cao su Phong Phú đạt 99,16 % RSS1-3.

- Nguyên nhân mù gia công không đạt kế hoạch là: do giá mù thấp nên các Tiêu điền gia công mù ngưng khai thác.

1.7. Tiêu thụ cao su :

- Cao su SVR-3L : 749,93 tấn, đạt 75%.
- Cao su RSS1-3 : 650,25 tấn, đạt 108,33%.
- Mù tạp (chưa quy khô): 65 tấn, đạt 54%.

- Giá bán bình quân: 6 tháng đầu năm cả hai loại là 26,4 triệu đồng/tấn. 6 tháng cuối năm 28,8 triệu đồng/tấn. Giá bình quân cả năm 27,4 triệu đồng/tấn SVR-3L, 27,8 triệu đồng/Tấn RSS, giá bán giảm bình quân 2 triệu đồng/tấn, tỷ lệ giảm 7% so với năm 2015.

- Lượng mù cao su SVR-3L tiêu thụ không đạt kế hoạch là do biến động thị trường về giá và cầu thị trường bất thường, cụ thể là: Phục hồi trong 4 tháng đầu năm, giảm mạnh trong 02 tháng 5 và tháng 6, sau đó tăng dần trở lại kể từ tháng 7 đến tháng 12/2016. Tuy nhiên, vào thời điểm giá tăng cao là tháng 10/2016, nhưng cầu thị trường yếu ớt. Vì vậy Công ty phải cơ cấu lại sản lượng tiêu thụ so với chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ sao cho đảm bảo chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận, chỉ tiêu nộp ngân sách.

1.8. Sản phẩm tồn kho cuối kỳ (đến 31/12/2016):

- Cao su SVR-3L: 267,82 tấn.
- Cao su RSS1-3: 143,56 tấn.

2. Chế biến và gia công điều nhân :

- Thu mua và chế biến: 188,38 tấn điều nhân.
- Gia công : 2.130,86 tấn nguyên liệu, đạt 73,99% KH (2.880 tấn).

Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do : Năm 2016 là năm khó khăn đối với ngành điều nói chung và Xí nghiệp chế biến nông sản Phước Hưng nói riêng, do nguyên liệu điều trong nước không đáp ứng, chủ yếu dựa vào nhập khẩu từ các nước Châu Phi, giá nguyên liệu từ 1.150 USD/Tấn tăng lên 2.150 USD/Tấn- 2.400 USD/Tấn điều thô. Các doanh nghiệp điều cạnh tranh khốc liệt, đã cắt giảm giá gia công từ 21.150 đ/kg xuống còn 18.000 đồng/kg vào đầu năm và giữa năm 2016 còn 15.500 đ/kg. Không bù đắp nổi chi phí gia công

100
IG
PH
O
NG
BÀ

cho nên Xí nghiệp CBNS Phước Hưng phải cắt giảm sản lượng điều gia công dẫn đến không đạt kế hoạch giao.

3. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu và thu nhập khác : 86,5 Tỷ đồng, đạt 110,% KH.
- Lợi nhuận trước thuế : 23,6 Tỷ đồng, đạt 134,% KH.
- Lợi nhuận sau thuế : 22,5 Tỷ đồng, đạt 162,% KH.
- Nộp Ngân sách : 8,95 Tỷ đồng, đạt 105,% KH.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 27,28% .
- Dự kiến cổ tức: 8%

4. Các khoản đầu tư lớn trong năm 2016 (đến 31/12/2016):

- Trồng mới 157,15 ha và chăm sóc cao su KTCB 896,54 ha: 8.132.925.472 đồng.
- Đầu tư Trạm cân điện tử 60 Tấn tại NMCBCS Bàu Non: 154.330.000đồng.
- Đầu tư máy móc thiết bị CB điều tại XNCBNS Phước Hưng: 4.280.275.000 đồng.

Trong đó:

- + Máy cắt tách hạt điều, 4 cái: 2.156.000.000 đồng
- + Máy bắn màu, 1 cái: 1.610.000.000 đồng
- + Máy phân cỡ sống, 1 cái: 192.500.000 đồng
- + Máy nén khí, 1 dàn: 321.775.000 đồng.

5. Lao động, tiền lương và thu nhập của người lao động năm 2016:

Tổng số lao động có mặt cuối kỳ (31/12/2016): **480 người**,

Tổng số lao động bình quân trong năm: 389 người, trong đó lao động trực tiếp sản xuất 275 người, đạt tỷ lệ 70,69 %, Lao động phục vụ, phụ trợ : 64 người đạt tỷ lệ 16,45 %, Quản lý: 50 người, đạt tỷ lệ 12,85 % . Lao động nữ: 167 người chiếm 42,93 %.

- Tổng quỹ lương: 27.416.488.000 đồng.

- Khen thưởng : 2.306.000.000 đồng.

- Lương bình quân công nhân trực tiếp sản xuất, cụ thể :

Stt	Nội dung	Lương bình quân	Thu nhập bình quân	Ghi chú
1	NTCS Hòa Bình 2	5.320.769	5.854.658	
	- Khai thác	6.391.612	7.044.442	
	- Xây dựng cơ bản	3.786.860	4.150.374	
2	NTCS Phong Phú	6.601.374	7.185.356	
	- Khai thác	7.120.523	7.725.801	
	- Xây dựng cơ bản	2.968.194	3.351.528	
	- Chế biến mù RSS	6.369.868	6.990.238	
3	NM Bàu Non	4.661.902	5.239.283	
4	XN CBNS Phước Hưng	5.353.333	5.613.749	

6. Những biện pháp, giải pháp đã thực hiện để đạt được kết quả SXKD, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 :

6.1. Tập trung nâng cao hiệu quả trên cơ sở tăng năng suất, chất lượng, tiết giảm chi phí hợp lý trong khai thác, chế biến cao su và đầu tư tái canh trồng mới, chăm sóc vườn cây XDCB, cụ thể:

- Chuyển từ chế độ cạo d/3 sang chế độ cạo d/4 đối với vườn cây nhóm I, nhóm II của NTCS Phong Phú và NTCS Hòa Bình 2.
- Giảm chi phí nhân công bón phân, bón phân 2 lần trong năm đối với vườn cây khai thác.
- Tiết kiệm vật tư trang bị vườn cây, công cụ dụng cụ, nước, điện sản xuất & sinh hoạt, hóa chất, củi chất đốt... từ 8-10%.
- Kiểm tra, rà soát xác lập lại định mức kinh tế- kỹ thuật áp dụng kể từ năm 2015, khảo sát các cự ly vận chuyển mù hàng ngày ở 02 Nông trường, sắp xếp lao động tại 02 Nhà máy chế biến mù, định mức nhân công áp dụng cho vườn cây XDCB.
- Sử dụng thuốc phòng trị khô miệng cao Rublatex, đồng thời tiếp tục thử nghiệm Rublatex thay cho thuốc kích thích Stimulatex 2,5% mang lại kết quả khả quan như: tăng đáng kể số lượng cây khai thác trên một phần cao khi những cây khô miệng cao hoàn toàn phục hồi và cho mù trở lại (khoảng 70%), hiệu quả kích thích mù gia tăng và duy trì ổn định trong nhiều phiên cao .
- Tăng cường lực lượng bảo vệ vườn cây để thu mù chén qua đêm chảy lại.
- Quản lý chặt chẽ suất đầu tư trồng mới, chăm sóc vườn cây XDCB, hạn chế các phát sinh ngoài dự toán để đảm bảo thực hiện chủ trương giảm 30% so với các năm trước. Suất đầu tư cho 1 ha cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản khu vực Miền Đông Nam Bộ không quá 70 triệu đồng/ha.
- Áp dụng cơ giới hóa cho vườn cây KTCB cụ thể là phát cỏ trên hàng bằng máy phát cỏ và cày tù gốc, kết quả đã giảm đáng kể chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây và rút ngắn thời gian thi công kịp thời vụ.

6.2. An toàn vệ sinh lao động:

- Kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị, dụng cụ PCCC. Thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy tại các Nhà máy, Xí nghiệp chế biến, các Nông trường như: làm đường ngăn lửa chung quanh nhà máy, vườn cây cao su, trang bị đầy đủ dụng cụ PCCC, quét lá, dọn dẹp vệ sinh, tổ chức trực gác lửa trong suốt mùa khô.
- Kiểm định thiết bị theo đúng quy định yêu cầu nghiêm ngặt ATLĐ.
- Đặt các biển báo, nội quy ATVSLĐ tại nơi làm việc, sản xuất.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho Người lao động đúng quy định, tiêu chuẩn theo ngành nghề.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, do môi trường làm việc, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật...
- Tuyên truyền, huấn luyện về Bảo hộ lao động, ATVSLĐ và PCCC cho người lao động. Tổ chức diễn tập phòng chống cháy theo quy định của pháp luật.
- Tập huấn kỹ thuật An toàn hóa chất cho người lao động làm việc liên quan đến hóa chất.

142
TY
AN
SU
NB
RIP

6.3 Tích cực quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động:

- Ban lãnh đạo công ty cùng với BCHCĐCS công ty tổ chức đối thoại trực tiếp với người lao động để giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc kịp thời, tạo được tâm lý thoải mái và an tâm trong công tác. Bên cạnh đó, các chính sách phúc lợi cho người lao động cũng được quan tâm một cách chính đáng, đã tạo động lực tích cực đối với người lao động.

7. Công tác bảo vệ môi trường:

Năm 2016 Công ty luôn chấp hành tốt các quy định pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện báo cáo giám sát môi trường 02 lần/năm cho 03 đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty. Các chỉ tiêu phân tích môi trường đều nằm trong quy chuẩn cho phép.

- Tiếp tục điều chỉnh vận hành Hệ thống XLNT Nhà máy Bàu Non và NM Phong phú.

- Định kỳ hàng quý Công ty thực hiện kê khai và đóng phí chất thải thông thường, phí nước thải công nghiệp đầy đủ. Thực hiện kê khai và đóng thuế tài nguyên nước đầy đủ theo quy định.

- Định kỳ 6 tháng một lần thực hiện báo cáo đầy đủ về: tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước ngầm; xả thải; báo cáo an toàn hóa chất; báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho Sở Tài nguyên Môi trường, Chi cục Bảo vệ Môi trường Tỉnh. Phòng Tài nguyên - Môi trường các Huyện, Thành phố, Sở Công Thương.

Nhà máy Bàu Non đang chờ Chi cục Bảo vệ môi trường sắp xếp thời gian đi lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước, bổ sung hồ sơ để Sở Tài nguyên-Môi trường thẩm định trình UBND Tỉnh cấp phép xả thải mới.

- Hoàn thành xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho 02 Nhà máy chế biến Cao su, đã được Sở Công Thương cấp giấy xác nhận.

8. Các hệ thống quản lý ISO 9001; ISO 14001 và chứng nhận sản phẩm SVR3L đạt TCVN 3769:2004.

- Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert đã tiến hành đánh giá giám sát định kỳ sản phẩm hợp chuẩn cao su thiên nhiên SVR3L đạt tiêu chuẩn TCVN 3769:2004 ; hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 của Công ty vào ngày 05 và 06/10/2016.

- Công ty đã được Trung tâm Quacert cấp giấy xác nhận số 12521/QUACERT-KT, ngày 08/11/2016 V/v Duy trì chứng nhận, Công ty được tiếp tục duy trì chứng nhận.

9. Quản lý đất đai :

- Thường xuyên kiểm tra ranh giới đất tại hai nông trường.

- Theo dõi mực nước ngập tại Hồ Bàu Non để có phương án sử dụng trong năm 2017.

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp: Để đảm bảo tính chính xác về diện tích đất thực tế đang sử dụng trồng cây cao su của Công ty trên địa bàn các huyện Xuyên Mộc, Châu Đức và Thành phố Bà Rịa. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh và sở Tài nguyên-Môi trường, công ty đã làm việc với phòng Tài nguyên-Môi trường các Huyện & TP Bà Rịa. Có biên bản xác định diện tích đất nông nghiệp điều chỉnh giảm phục vụ điều chỉnh quyết định thuê đất năm 2016. Đồng thời đang triển khai thực hiện:

+ Hợp đồng lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho các thửa đất trồng cao su.

+ Hợp đồng lập bản đồ và giấy chứng nhận sử dụng đất phi nông nghiệp.

+ Hợp đồng lập phương án sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp GCN theo Thông tư 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài Nguyên & Môi trường.

10. Về việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; trích nộp kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN.

- Công tác trích lập, quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi hàng năm được thực hiện trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trích nộp kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo Luật công đoàn và Luật BHXH. Trong năm 2016 thực hiện:

+BHXH: 4.870.244.669 đồng.

+BHYT: 826.058.791 đồng.

+BHTN: 374.589.934 đồng.

+KPCĐ: 373.000.0000 đồng.

11. Thành tích của Công ty:

Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2015, theo QĐ số 311/QĐ-TTg ngày 26/02/2016.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

***Các tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2016:**

1. Về chăm lo đời sống cho người lao động: Mặc dù năm 2016 là năm giá bán cao su thấp nhất kể từ năm 2011 đến nay nhưng Công ty đã thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí quản lý để giữ nguyên đơn giá tiền lương sản phẩm, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng cho người lao động cao hơn so với các đơn vị khai thác mủ cao su trên địa bàn. Đồng thời Công ty ban hành Chính sách phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp các dịp đặc biệt (Lễ Quốc tế lao động, Lễ Quốc Khánh, Tết Dương Lịch, Ngày Thành lập Công ty...) tặng quà hoặc tiền; Chính sách trợ cấp, phúng viếng cho người lao động hoặc thân nhân; Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho người lao động; Khám bệnh, thăm người lao động, thân nhân bị tai nạn; Thăm và tặng quà cho người lao động hưu trí; Tổ chức tiệc liên hoan cho 100% người lao động được dự tiệc; Tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm cho người lao động một cách công khai, minh bạch và bình đẳng.

Hàng tháng Công ty tổ chức xét khen thưởng cho công nhân khai thác có thành tích khai thác sản lượng cao, chấp hành kỷ luật tốt...

2. Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Đa số các đơn vị sản xuất cao su trong ngành đều cắt giảm phân bón cho vườn cây, nhưng Công ty tiết kiệm các chi phí khác để tập trung bón phân cho vườn cây một năm 2 lần, đủ liều lượng phân theo quy trình kỹ thuật nhằm bồi dưỡng lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững.

3. Cơ giới hóa trong chăm sóc vườn cây: Trong điều kiện thiếu lao động. Công ty đã áp dụng cơ giới hóa trong khâu phát cỏ bằng máy cày thay cho phát cỏ thủ công bằng phang. Áp dụng cày đất, tủ gốc cây cao su XDCB năm thứ 1 bằng máy cày 1 chảo cải tiến thay cho cuốc đất thủ công. Các biện pháp áp dụng cơ giới hóa đã tiết kiệm ngày công lao động thủ công, tiết giảm chi phí đầu tư XDCB cho vườn cây.

4. Chuyên đổi chế độ cạo: Công ty chuyển đổi 100% diện tích cao su khai thác từ chế độ cạo d/3 sang chế độ cạo d/4 nhằm khắc phục tình hình thiếu lao động cạo mù, bước đầu đạt kết quả khả quan về sản lượng, năng suất lao động tăng đáng kể và thu nhập của người lao động trực tiếp cao hơn năm 2015. Năm 2016 không bị thiếu lao động, không bị bỏ trống vườn cây.

5. Đầu tư dây chuyền chế biến hạt điều tại Xí nghiệp tạo điều kiện ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh và ổn định việc làm cho người lao động;

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung chỉ đạo quyết liệt để nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đầu tư XD CB, thực hành tiết kiệm kể cả cắt giảm chi phí không cần thiết, hoàn thành các chỉ tiêu trồng mới, sản lượng khai thác, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.

Mặc dù kết quả đạt được chưa tương xứng với khả năng phát triển của Công ty, nhưng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo và tập thể người lao động vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội Đồng cổ đông thường niên 2016 giao.

PHẦN THỨ II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2017:

1. Dự báo về thị trường Cao su và giá cả sản phẩm Cao su:

Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế IMF đã đưa ra nhận định bi quan về bức tranh kinh tế toàn cầu. Đây là lần thứ 5 trong vòng 15 tháng qua thể chế tài chính này đã điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tác động tiêu cực của Brexit- nước Anh rời EU- đã khiến IMF một lần nữa hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngày 19/7/2016 IMF dự báo nền kinh tế thế giới năm 2016 và năm 2017 sẽ tăng trưởng lần lượt là 3,1% và 3,4%, giảm 0,1% cho mỗi năm so với dự báo hồi tháng 4 vừa qua.

Theo bà Sheela Thomas- Tổng thư ký hiệp hội các nước sản xuất Cao su thiên nhiên, giá cao su thiên nhiên trên thị trường thế giới giảm từ năm 2013 đến nay, chủ yếu là do suy thoái kinh tế toàn cầu, đặc biệt ở Trung Quốc, nơi tiêu thụ 40% sản lượng toàn cầu, Trung Quốc và một số nước đang phát triển ở Châu Á vẫn tiếp tục suy thoái kinh tế. Tình trạng trồng Cao su với quy mô lớn từ 2005-2010 đã dẫn đến gia tăng sản lượng, *nguồn cung tăng* lên trên thị trường. Hậu quả của giá dầu thô từ 140 USD/thùng (năm 2013) xuống còn 40USD/thùng (năm 2016) đã làm cho cao su tổng hợp từ dầu thô trở nên hấp dẫn để thay thế cao su thiên nhiên do rẻ hơn và qua đó gây áp lực làm giảm giá cao su thiên nhiên.

Theo nhận định của Bộ Công Thương, sự suy yếu kinh tế và bất ổn chính trị tại các thị trường chủ lực tiêu thụ cao su đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng, kéo theo giá giảm, cùng với sự suy yếu của một số nền kinh tế đã tác động trực tiếp đến xuất khẩu hàng hóa nói chung trong đó có mặt hàng cao su.

Đồ thị phân tích kỹ thuật Fibonacci cho thấy giá cao su giao sau 6 tháng trên sàn TOCOM có nhiều khả năng nhanh chóng phá vỡ mức hỗ trợ 247,40 yen/kg để xuống mức hỗ trợ thấp mới là 208,1 yen chỉ trong vòng 4 tuần tới.

Các thương gia và nhà chế biến cao su lúc này đều có chung nhận định rằng giá chắc chắn sẽ giảm trong năm nay do sản lượng ở những nước sản xuất hàng đầu là Thái Lan và Việt Nam dự báo sẽ hồi phục trở lại sau đợt hạn hán hồi đầu năm. Tập đoàn Nghiên cứu Cao su Quốc

té (IRSG) vừa công bố dự báo sản lượng cao su toàn cầu sẽ tăng lên 12,9 triệu tấn trong năm 2017, từ mức 12,4 triệu tấn năm ngoái.

2. Dự báo về năng suất, sản lượng năm 2017:

Nhìn chung năng suất bình quân vườn cây của 02 Nông trường dự kiến năm 2017 nằm ở mức trung bình thấp 1,38 tấn/ha so với năm 2016 là 1,3 tấn/ha tăng 6% về năng suất, nhưng so với năng suất bình quân của ngành trong khu vực Miền Đông Nam bộ là 1,5 tấn/ha. Lý do:

- Nông trường Cao su Phong Phú: Đến năm 2017 có diện tích 153,83 ha (chiếm 48% tổng diện tích) vườn cây già thuộc nhóm 2 đã cạo từ 17 đến 20 năm, năng suất bình quân 1,2- 1,4 tấn/ha, theo biểu đồ năng suất thì vườn cây này cho năng suất giảm dần. Các vườn cây tơ (đã cạo từ 1 đến 6 năm) diện tích 168,15 ha chiếm 52% có năng suất bình quân 1,9 tấn/ha, đang trên đà tăng sản lượng kéo theo năng suất bình quân toàn vườn cây 1,57 tấn/ha.

Từ 02 yếu tố đó, dẫn đến vườn cây Nông trường Cao su Phong Phú năm 2017 sẽ đạt kế hoạch sản lượng 455 tấn, tăng sản lượng so với năm 2016 là 11 tấn, tương ứng tăng 2,5%.

Đối với diện tích 153,83 ha các lô cao su tại Nông trường Cao su Phong Phú có kế hoạch thanh lý từ đầu năm 2018 đến năm 2020 thì triển khai kế hoạch cạo tận thu trước 02 năm để gia tăng sản lượng, góp phần tăng năng suất bình quân toàn vườn cây.

- Nông trường Cao su Hòa Bình 2: Năng suất bình quân là 1,28 tấn/ha, thấp hơn Nông trường Cao su Phong Phú (năng suất bình quân 1,57 tấn/ha). Lý do là diện tích đưa vào mở miệng 72,14 ha trong tổng diện tích khai thác 643,7 ha, chiếm tỷ trọng 11%, năng suất vườn cây mới mở là 0,7 tấn/ha, kéo theo năng suất toàn vườn cây của Nông trường Hòa Bình 2 giảm xuống. Tuy nhiên cá biệt có diện tích 173 ha cạo năm thứ 5 đạt năng suất bình quân 1,56 tấn /ha, diện tích 51,84 ha cạo năm thứ 6 đạt năng suất bình quân 1,63 Tấn/ha, diện tích 136,66 ha cạo năm thứ 7 đạt năng suất bình quân 1,79 tấn/ha, diện tích 43,8 ha cạo năm thứ 8 đạt năng suất bình quân 1,56 tấn/ha nhưng vẫn không đủ bù sản lượng để kéo các vườn cây có năng suất thấp đi lên. Một lý do quan trọng là công tác quản lý Nông trường qua nhiều năm yếu kém, tình trạng đưa một số diện tích vườn cây chưa đủ tiêu chuẩn vanh thân vào cạo mũ, tình trạng sử dụng chất kích thích lên... đã làm chất lượng vườn cây đi xuống. Tình trạng mất mù vẫn còn âm thầm diễn ra lẽ tẻ.

- Trong tình hình giá mũ cao su khoảng 30 triệu/tấn thì các diện tích mới mở cạo có năng suất 0,7 đến 0,8 tấn/ha thường bị lỗ nặng, không đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp nếu không có nhiều diện tích cho năng suất cao (1,5/ha) kéo bù lại. Vì thế sự lựa chọn là để lại thêm 01 năm nữa cho vanh thân tăng trưởng sao cho số cây cao su đưa vào cạo > 80% cây có đủ tiêu chuẩn vanh thân > 50cm, trường hợp này sẽ cho năng suất khoảng 1 tấn/ha (Chi phí chăm sóc năm thứ 8 chỉ có xịt cỏ phòng chống cháy rất rẻ tiền, 2.500.000 đồng/ha).

3. Dự báo về nguồn lực lao động khai thác và chế biến mũ:

Năm 2017 Công ty sẽ đưa thêm diện tích 72,14 ha vào khai thác, trong đó:

- NTCS Phong Phú: Không đưa vào cạo do diện tích nhỏ (khoảng 5 ha) không thuận lợi cho công tác tổ chức cạo.
- Nông trường Cao su Hòa Bình 2: 72,14 ha, nhu cầu lao động là 11 người (cạo d/4).

Tình hình lao động tại 02 địa phương xã Bầu Lâm, Tân Lâm và khu vực xã Đá Bạc, Nghĩa Thành nguồn lực lao động cạo mũ đã cạn. Lý do là thu nhập từ công việc cạo mũ thấp

so với các công việc phổ thông khác như: đi làm thợ hồ, đi làm các khu công nghiệp... Người lao động có tay nghề cao mà một phần lớn đã chuyển dịch sang lĩnh vực công nghiệp có thu nhập cao hơn. Trước đây cao su vốn là nghề truyền thống gia đình, các thế hệ nối tiếp nhau làm công nhân nông trường, nhưng nay con em họ không còn theo nghề của cha mẹ, đi học rồi đi làm nơi khác cho nên thiếu đội ngũ lao động kế thừa có tay nghề tốt. Mặt khác, sự bất cập trong cơ chế tiền lương và một số chính sách liên quan đến lao động tiền lương, BHXH cũng ảnh hưởng tiêu cực đến người lao động, đây cũng là một trong những nguyên nhân tác động đến công nhân bỏ việc.

Phân tích trên cho thấy nguồn lực lao động cao su có tay nghề vẫn là một thách thức trong năm 2017. Trong tình huống xấu nhất thiếu lao động, nếu muốn cao hết diện tích phải chuyển sang chế độ cao D/5, hoặc tăng thêm đơn giá lương sản phẩm để thu hút lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2017:

1. Kế hoạch- diện tích- năng suất- sản lượng cao su:						
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	KH 2017	Ghi Chú
A	Tổng diện tích cao su	ha	2.055,27	2.064,03	2.063,78	
	Trong đó:					
I	Diện tích cao su XDCB	ha	1.201,44	1.210,2	1.137,81	
1.1	NTCS Phong Phú	ha	152.49	156.26	156.26	
	Chăm sóc năm 4	ha	89.16	92.46	-	
	Chăm sóc năm 5	ha	-	-	92.46	
	Chăm sóc năm 6	ha	29.80	29.80	-	
	Chăm sóc năm 7	ha	33.53	34.00	29.80	
	Chăm sóc năm 8	ha			34	
1.2	NTCS Hoà Bình 2	ha	1,048.95	1,053.94	981.55	
	Trồng mới	ha	152.16	157.15	-	
	Chăm sóc năm 2	ha	318.88	318.88	157.15	
	Chăm sóc năm 3	ha	102.97	102.97	318.88	
	Chăm sóc năm 4	ha	117.93	117.93	102.97	
	Chăm sóc năm 5	ha	101.07	101.07	117.93	
	Chăm sóc năm 6	ha	93.80	93.80	100.82	
	Chăm sóc năm 7	ha	90.00	90.00	93.80	
	Chăm sóc năm 8	ha	70.44	70.44	90	
	Chăm sóc năm 9	ha	1.70	1.70	0	
II	Diện tích khai thác & sản lượng					
1.1	Diện tích khai thác	ha	853.83	853.83	925.97	
	NTCS Phong Phú	ha	282.27	282.27	282.27	
	NTCS Hoà Bình 2	ha	571.56	571.56	643.70	
1.2	Sản lượng khai thác	Tấn	1,003.00	1,141.63	1,280.00	
*	<i>Năng suất bình quân</i>	<i>Tấn/ha</i>	<i>1.17</i>	<i>1.34</i>	<i>1.38</i>	
1.2.1	<i>NTCS Phong Phú</i>	<i>Tấn</i>	<i>364.00</i>	<i>457.82</i>	<i>455.00</i>	

	Sản lượng mù tinh	Tấn	348.00	443.45	443.00	
	Sản lượng mù tạt	Tấn (quy khô)	16.00	14.37	12.00	6% mù nước.
*	Năng suất bình quân	Tấn/ha	1.29	1.62	1.61	
1.2.2	NTCS Hoà Bình 2	Tấn	639.00	683.81	825.00	
	Sản lượng mù tinh	Tấn	612.00	664.13	803.00	
	Sản lượng mù tạt	Tấn (quy khô)	27.00	19.68	22.00	6% mù nước.
*	Năng suất bình quân	Tấn/ha	1.12	1.20	1.28	

2. Kế hoạch sản xuất sản phẩm chủ yếu :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	KH 2017	Ghi chú
I	Sản phẩm chủ yếu					
	- Sơ chế mù từ RSS	Tấn	360.00	460.95	453	
	- Chế biến mù SVR	Tấn	600.00	657.58	793	
	- Chế biến điều	Tấn NL	-	188.38	0	

3. Kế hoạch gia công, thu mua kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	KH 2017	Ghi chú
1	Gia công mù					
	- Gia công mù RSS	Tấn	50.00	44.59	47	
	- Gia công mù SVR	Tấn	400.00	185.49	437	
2	Gia công hạt điều					
	- Gia công hạt điều	Tấn NL	2,880.00	2,130.86	2.200	
3	Sản lượng tiêu thụ					
	- Mù cao su RSS	Tấn	600.00	650	400	
	- Mù cao su SVR	Tấn	1,000.00	750	800	
	- Mù tạt	Tấn	120.00	65	78	
	- Hạt điều nhân	Tấn nhân	-	188.38	0	

4. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017:

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Khối	Thành tiền (đồng)
1	Diện tích cao su xây dựng cơ bản	ha	1,137.81	7.447.000.000
2	Đầu tư sửa chữa đường lô tại NTCS Hoà Bình 2	Km	7,7	1.177.000.000
3	Đầu tư nâng cấp Nhà máy chế biến mù từ tại NTCS Phong Phú- giai đoạn 1	Gđ	1	1.100.000.000
4	Đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến mù từ (RSS) tại Nhà máy CBMCS Bàu Non			3.000.000.000
5	Đầu tư sửa chữa và mua sắm tài sản cho Xí			490.000.000

	ng nghiệp chế biến Nông sản Phước Hưng:			
6	Xe bán tải ford ranger 3.2L			950.000.000
7	Thay mới mái nhà xưởng tại Nhà máy Bàu Non			400.000.000
	Tổng cộng:			14.564.000.000

5. Kế hoạch tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Sst	Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2016	KH 2017	Tỷ lệ thực hiện TH/KH 2016 (%)
1	Tổng Doanh thu	78.600	86.544	84.280	110,11
2	Lợi nhuận trước thuế	17.800	23.645	23.280	134,35
3	Lợi nhuận sau thuế	13.885	22.544	21.030	162,36
4	Nộp Ngân sách	8.500	8.951	7.000	105,31

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2017:

1. Đối với vườn cây khai thác ở 02 Nông trường: Thay đổi chế độ cạo trong trường hợp thiếu lao động, không để trống vườn cây. Theo dõi tình hình sức khỏe vườn cây và phòng trị bệnh kịp thời. Sử dụng thuốc Rublatex vừa có tác dụng kích thích mù vừa trị khô miệng cạo. Đào tạo tay nghề cho công nhân yếu, kiểm soát độ DRC, tận thu sản phẩm mù nước và mù tạp, tăng cường công tác bảo vệ sản phẩm. Thực hiện đề tài phân tích đất và lá cao su để chuẩn đoán dinh dưỡng làm cơ sở cho việc bón phân khoa học và điều chỉnh diện tích trồng cây cao su cho phù hợp. Đây là những giải pháp nâng cao năng suất và sản lượng mù cao su.

2. Đối với vườn cây chăm sóc KTCB: Chăm sóc vườn cây KTCB theo hướng tăng cường cơ giới trong các công đoạn làm cỏ và thổi lá nhằm giảm hóa chất, thuốc diệt cỏ độc hại trên vườn cây, giảm lao động thủ công, bám sát định mức thực tế đảm bảo suất đầu tư dưới 60 triệu/ha nhằm tiết kiệm tối đa vốn đầu tư XDCB.

3. Triển khai hợp đồng hợp tác xen canh trồng chuối cây mô theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên vườn cao su XDCB với qui mô khoảng 400ha, tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập, giảm suất đầu tư chăm sóc vườn cao su XDCB. Công ty sẽ có kế hoạch trồng khoảng 40ha chuối xen canh tại lô 98, gần NMCBCS Bàu Non có sẵn nguồn nước nguồn điện tưới tiêu rất thuận lợi, nhằm tạo ra một hướng nghiên cứu sản phẩm và thị trường tiêu thụ chuối xuất khẩu trong tương lai.

4. Đối với các diện tích đất xấu, thành phần đất nghèo dinh dưỡng, kết von sỏi đá, trồng cây cao su không hiệu quả tại 02 Nông trường thì chuyển đổi sang trồng cây keo lai nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, cụ thể là: NTCS Phong Phú diện tích: 7,94 ha vườn cây cao su KTCB chăm sóc năm 4 và năm thứ 7. Tình trạng cây cao su bị chết, số còn lại khô đọt, vanh thân nhỏ, mật độ cây hiện còn là 427 cây/ha (so với mật độ thiết kế là 555 cây/ha). Số lượng cây cao su là 3.396 cây. Số cây này không phát triển, khả năng tăng vanh thân chậm, dù có tốn chi phí chăm sóc cũng không thể đưa vào cạo mù đạt hiệu quả kinh tế vì vanh thân quá nhỏ, chết đọt. Phương án sử dụng đất hiệu quả là trồng cây keo lai, sau 4-5

năm chăm sóc, thu hoạch thân cây mang lại hiệu quả kinh tế. Quy hoạch một số diện tích cây cao su không hiệu quả để trồng bưởi da xanh.

5. Đối với chế biến mủ cao su: hợp đồng gia công mủ cao su tại hai nhà máy nhằm tăng công suất chế biến, tạo thêm nguồn cung cấp nguyên liệu mủ gia công nhằm tăng thu nhập cho công nhân và thu hồi khấu hao tài sản. Giám sát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào để có sản phẩm đầu ra đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3769:2004, giữ uy tín và thương hiệu sản phẩm TRC. Hợp đồng mua mủ cao su tiêu diêm đưa vào chế biến, tìm kiếm thị trường tiêu thụ mủ ổn định.

6. Đối với chế biến hạt điều:

- Hoàn chỉnh đầu tư dây chuyền máy móc Thiết bị chế biến hạt điều. Trong năm 2017 sẽ triển khai sản xuất và kinh doanh hạt điều theo 02 hướng:

- Xí nghiệp Phước Hưng nhận hợp đồng gia công điều với Công ty TNHH Quilon Foods với quy mô 2.200 tấn – 2.500 tấn/năm. Đây là cơ sở để phương án đầu tư máy móc thiết bị thu hồi được vốn đầu tư, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động ở Xí nghiệp Phước Hưng. Phương án này được ưu tiên vì khả thi và ít rủi ro.

- Khi giá điều ổn định, cân đối thị trường điều nhân xuất khẩu với giá điều nguyên liệu thì sẽ triển khai thương vụ mua điều về dự trữ chế biến (tăng ca) hoặc bán điều nguyên liệu kiếm lời, tạo ra doanh thu khi điều kiện thị trường thuận lợi.

- Kế hoạch kinh doanh sẽ kết hợp giữa các phòng với Giám đốc Xí nghiệp XBNS Phước Hưng theo phương thức có vốn đối ứng của Xí nghiệp CBNS Phước Hưng với vốn của Công ty.

- Xây dựng phương án gia công phù hợp với năng lực sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời trong năm 2017 đảm bảo thu hồi vốn đầu tư máy móc thiết bị. Trích nộp khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận cho Công ty theo phương án khoán cho Xí nghiệp.

7. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động:


- Tăng thêm nhiều chính sách phúc lợi cho người lao động:

- Tổ chức đối thoại trực tiếp với người lao động định kỳ 6 tháng một lần để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và giải quyết thấu đáo, hợp tình, hợp lý những ý kiến của người lao động, nhất là đội ngũ công nhân lao động trực tiếp;

- Thực hiện xét thi đua khen thưởng một cách công khai, minh bạch và dân chủ, bảo đảm sự công bằng, chính xác, khách quan. Khen thưởng, kỷ luật đúng người, đúng việc;

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất. Ban Tổng Giám đốc căn cứ nhiệm vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các mục tiêu kế hoạch đề ra để điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo hài hòa quyền lợi công ty, cổ đông và người lao động.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
THỐNG NHẤT



Số: 340 /TTr-HĐQT

TP. Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP. Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua với những nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
I	Tổng tài sản:	325.090.256.067
	<i>Trong đó:</i>	
1	Tài sản ngắn hạn	183.815.822.833
2	Tài sản dài hạn	141.274.433.234
II	Tổng nguồn vốn:	325.090.256.067
	<i>Trong đó:</i>	
1	Nợ phải trả	17.657.104.816
2	Vốn chủ sở hữu	307.433.151.251
B	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	86.543.820.381
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.645.008.997
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.544.154.142
5	Lãi cơ bản/01 cổ phiếu	1.171

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	22.544.154.142
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (03 tháng lương thực hiện của người lao động)	6.036.588.000
3	Trích quỹ Khen thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của người quản lý công ty chuyên trách)	78.600.000
4	Thù lao của người quản lý công ty năm 2016	400.000.000

5	Lợi nhuận năm 2016 còn lại sau khi trích lập	16.028.966.142
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2015	431.360.950
7	Chia cổ tức bằng tiền 8% mệnh giá	15.400.000.000
8	Lợi nhuận còn lại trích quỹ đầu tư phát triển	1.060.327.092

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016:

- Quỹ tiền lương người lao động: 26.699, triệu đồng
- Quỹ tiền lương người quản lý công ty: 707, triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhung

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 341 /TTr-HDQT

TP. Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017;
Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2016;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2017 với những nội dung như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	đồng	84.280.000.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	23.280.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	21.030.000.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	đồng	7.000.000.000
5	Sản lượng cao su khai thác (Quy khô)	Tấn	1.280
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Mủ tinh</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.246</i>
	<i>Mủ tạp</i>	<i>Tấn</i>	<i>34</i>

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6% đến 8%
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty	Tối đa 1,5 tháng
4	Trích vào quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận còn lại

3. Kế hoạch tiền lương năm 2017:

3.1 Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 27.824 triệu đồng

3.2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty:

STT	Chức danh	Số lao động bình quân	Lương cơ bản đồng/tháng	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước	1	30.000.000	360.000.000
02	Người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	2	18.000.000	432.000.000
	Tổng cộng	3		792.000.000

(Bảng chữ: Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)

3.3 Giao HĐQT triển khai cho Ban TGD xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

Kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm 2017 với tổng mức vốn đầu tư là 14.564, triệu đồng.

Trong đó:

Chăm sóc vườn cây cao su KTCB	7.447.000.000
Sửa chữa đường lô tại NTCS Hoà Bình 2	1.177.000.000
Đầu tư nâng cấp Nhà máy chế biến mù RSS tại NTCS Phong Phú - giai đoạn 1	1.100.000.000
Đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến mù RSS tại Nhà máy CBMCS Bàu Non	3.000.000.000
Xe bán tải	950.000.000
Sửa chữa kho tại Nhà máy Bàu Non	400.000.000
Đầu tư sửa chữa và mua sắm tài sản cho Xí nghiệp chế biến Nông sản Phước Hưng	490.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Mạnh Nhung

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 339/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2016
và đề xuất mức quỹ thù lao kế hoạch cho năm tài chính 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2016;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung như sau:

I. Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2016:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất chi trả thù lao năm 2016 là 400.000.000, đồng.

II. Đề xuất mức quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2017:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao năm 2017 cụ thể như sau:

- Số người quản lý công ty không chuyên trách và kiêm nhiệm: 8 người gồm 5 thành viên Hội đồng quản trị và 3 thành viên Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách: 4.400.000, đồng/người/tháng

- Tổng quỹ thù lao kế hoạch: $4.400.000 \times 8 \times 12 = 422.400.000$ đồng

(Bằng chữ :Bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng)

Giao Hội đồng quản trị công ty lập kế hoạch chi trả cụ thể từng tháng cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB;
- Lưu VT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Mạnh Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 342/TTr-HĐQT

TP. Bà Rịa, ngày 26 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TP.HCM.

Đây là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và hiểu biết tình hình hoạt động của Công ty, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết năm 2017;

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB;
- Lưu VT



Nguyễn Hữu Mạnh Cường